TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 18-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Thảo.
2. Bà Lý Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2021/TLST-HS, ngày 24 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG MẠNH H**, sinh ngày 29 tháng 09 năm 1976, tại tỉnh H Giang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1951;

Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba;

Vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1977.

Con: Có 02 người con, cùng sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 25/5/1996 Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tuyên Quang, xử phạt HOÀNG MẠNH H 06 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản của công dân* (Bản án số 23/STHS).

+ Ngày 25/8/1999 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt HOÀNG MẠNH H 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, về tội *Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải* (Bản án số 120/STHS).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0001511 ngày 30/8/2000 Công an thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt HOÀNG MẠNH H số tiền 200.000 đồng về hành vi gây hư hại tài sản của người khác.

+ Cáo trạng số 09/CT-VKSTP, ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố HOÀNG MẠNH H và Nguyễn Thị T về tội *Đánh bạc* theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự (vụ án này đến nay chưa xét xử sơ thẩm).

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo HOÀNG MẠNH H là Luật sư H Minh P - Luật sư Văn phòng Luật sư Minh Phúc, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Số nhà 322, đường Quang Trung, tổ dân phố 09, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Bị hại: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Anh H **Văn C**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Yên Cốc, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

2. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người làm chứng: 1. Anh **Hạ Văn H**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Yên Cốc, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang 2. Anh H **Văn T**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Trục Trì, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

(anh H và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước, nên khoảng 09 giờ ngày 07/6/2021, HOÀNG MẠNH H, trú tại tổ dân phố 10, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H, trú tại tổ dân phố 16, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mượn xe ôtô của H để chở khách đi huyện B, tỉnh H Giang, H đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H đến nhà H để nhận xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA Vios, Biển kiểm soát 22A-095.53 của H cùng các giấy tờ của xe ôtô, sau đó H điều khiển xe ôtô trên chở khách (không xác định được tên, địa chỉ của khách) từ thành phố T lên tỉnh H Giang. Khi đến khu vực huyện C, tỉnh Tuyên Quang, khách yêu cầu H dừng xe chờ khách xuống làm việc tại khu vực thị trấn V, huyện C. Khoảng 14 giờ cùng ngày, do khách không có nhu cầu đi lên huyện B, tỉnh H Giang nữa, nên H điều khiển xe ôtô trên một mình về thành phố T.

Trên đường về, khi đến khu vực xã Y, huyện C, H nảy sinh ý định cầm cố xe ôtô của H lấy tiền đánh bạc. H nhìn thấy trên biển quán cầm đồ của Hạ Văn H, ở thôn Yên Cốc, xã Y, huyện C có ghi số điện thoại nên gọi theo số điện thoại ghi trên biển hiệu, hỏi cầm cố xe ôtô. Do không làm dịch vụ cầm đồ nữa, nên Hợi cho H số điện thoại của H Văn C, cư trú tại thôn Yên Cốc, xã Y, huyện C để liên hệ trao đổi cầm cố xe. H gọi điện cho C đặt vấn đề muốn cầm cố xe ôtô, C bảo H đi vào nhà C để trao đổi. Tại nhà C, H thỏa thuận cầm cố xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA Vios, BKS 22A-

095.53 để vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), hẹn một tuần sau sẽ trả tiền gốc, lãi cho C để lấy lại xe ôtô (H nói với C xe ôtô trên là của H mua lại của người khác chưa làm thủ tục sang tên), C đồng ý cho H cầm cố xe ôtô, nhưng yêu cầu H phải viết giấy tờ bán xe ôtô cho Cường, H đồng ý. Sau khi có được số tiền 150.000.000 đồng, H sử dụng 112.500.000 đồng (Một trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc với Nguyễn Thị T, cư trú tại tổ dân phố 06, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bằng hình thức mua số lô trái phép của Thắng, số tiền còn lại H chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: Xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA Vios, BKS 22A-095.53 trị giá 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Tại Kết luận giám định số 599/GĐ-KTHS ngày 08/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chữ viết, chữ ký ghi tên HOÀNG MẠNH H trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1 (Hợp đồng mua bán xe ôtô) (trừ chữ ký, chữ viết ghi tên H Văn C dưới mục "BÊN MUA XE"), A2 (Giấy bán xe ôtô) (trừ chữ viết, chữ số ghi tại mục "ngày cấp", "Nơi cấp: PCSGT công an tỉnh", "Số CMTND"; chữ ký, chữ viết dưới mục "NGƯỜI MUA", "NGƯỜI LÀM CHỨNG"); chữ ký, chữ viết ghi tên HOÀNG MẠNH H dưới mục "CHỦ XE" trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 (Giấy sang tên, di chuyển) với chữ viết, chữ ký đứng tên HOÀNG MẠNH H trên mẫu so sánh ký hiệu M1 (Bản tường trình do HOÀNG MẠNH H viết) là do cùng một người viết và ký.

Vật chứng: Ngày 10/6/2021, H Văn C giao nộp cho Cơ quan điều tra xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA Vios, BKS 22A-095.53 và các giấy tờ liên quan đến xe ôtô. Ngày 30/6/2021, Cơ quan điều tra trả lại xe ôtô và các giấy tờ liên quan đến xe ôtô cho Nguyễn Văn H là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn H nhận lại xe ôtô, không yêu cầu HOÀNG MẠNH H bồi thường dân sự.

Ngày 13/8/2021, HOÀNG MẠNH H hoàn trả lại cho anh H Văn C số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Anh C yêu cầu H hoàn trả tiếp số tiền còn lại là 105.000.000 đồng (Một trăm linh năm triệu đồng), hiện H chưa hoàn trả lại cho anh C.

Tại Cơ quan điều tra, HOÀNG MẠNH H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của H còn được chứng minh bằng Kết luận giám định; Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTP, ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố HOÀNG MẠNH H về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*, quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H tiếp tục khai nhận hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của mình với mục đích lấy tiền đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô của Nguyễn Thị T và chi tiêu cá nhân. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luật giám định chữ viết, chữ ký của bị cáo và kết luận định giá tài sản đã kết luận về giá trị tài sản mà bị cáo

đã chiếm đoạt của bị hại, không yêu cầu giám định và định giá lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo H có ý kiến: Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh H đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ và trả lại cho anh H đầy đủ. Anh H không yêu cầu bồi thường gì nên bị cáo nhất trí, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo H nhất trí hoàn trả lại tiếp cho anh H Văn C số tiền 105.000.000 đồng (Một trăm linh năm triệu đồng) mà bị cáo đã cho anh C cầm cố xe ôtô để bị cáo vay tiền.

Bị hại anh Nguyễn Văn H trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 62 đến số 66): Do là quen biết với HOÀNG MẠNH H, trú tại tổ dân phố 10, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang từ trước, nên khoảng 09 giờ ngày 07/6/2021, H gọi điện cho tôi hỏi mượn xe ôtô của tôi để chở khách đi huyện B, tỉnh H Giang, tôi đồng ý cho mượn. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H đến nhà tôi để nhận xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA Vios , màu sơn đen, Biển kiểm soát 22A - 095.53 và các giấy tờ liên quan đến xe ôtô, sau đó H điều khiển xe ôtô của tôi đi như nào tôi không biết. Đến trưa ngày 08/6/2021, do không thấy H về trả xe, nên tôi gọi điện cho H thì H nói chiều tối mới về, nhưng tôi nói qua xem định vị xe thì tôi biết xe ôtô của tôi hiện đang ở xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, đến lúc này H mới nhận là đã mang xe ôtô của tôi đi cầm cố lấy tiền đánh bạc hết và bảo tôi báo Công an giải quyết, do vậy tôi đã đến Công an thành phố T trình báo sự việc.

Về trách nhiệm hình sự: Anh H có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh H đã nhận lại tài sản là xe ôtô và các giấy tờ liên quan đến xe ôtô bị H chiếm đoạt và không yêu cầu H phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh H Văn C trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Khoảng 13 giờ 55 phút, ngày 07/6/2021, tôi nhận được điện thoại của một người đàn ông gọi cho tôi nói đang cần vay tiền, tôi đồng ý và chỉ đường cho người đàn ông này (sau đó tôi mới biết tên là Hiền). Tại nhà tôi H nói muốn cầm cố chiếc xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA Vios, màu sơn đen, Biển kiểm soát 22A - 095.53 là xe của H mua của người khác, nhưng chưa sang tên H để vay tôi 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất theo Ngân hàng, hẹn khoảng 01 tuần sau sẽ trả đủ tôi gốc, lãi và lấy lại xe ôtô, tôi đồng ý cho H cầm cố xe ôtô, nhưng tôi yêu cầu H phải viết giấy tờ bán xe ôtô cho tôi, H đồng ý nên tôi đến nhà anh Hạ Văn H ở cùng xóm xin mẫu Hợp đồng mua bán xe ôtô sau đó tôi và H viết giấy tờ mua bán xe ôtô, tôi đã giao cho H nhận trực tiếp 105.000.000 đồng tiền mặt, còn lại 45.000.000 đồng tôi chuyển vào tài khoản của Hiền; H giao xe ôtô và các giấy tờ liên quan đến xe ôtô cho tôi sau đó H đi đâu, làm gì tôi không biết. Mấy hôm sau có các anh Công an đến nhà tôi làm việc thì tôi mới biết H đã mượn xe ôtô của người khác đến nói dối tôi để cầm cố vay tiền, nên tôi đã giao nộp cho Công an xe ôtô và các giấy tờ liên quan đến xe ôtô để giải quyết. Về trách nhiệm dân sự, quá trình Công an giải quyết thì H đã hoàn trả lại cho tôi được 45.000.000 đồng, còn 105.000.000 đồng chưa trả, nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo H có trách nhiệm hoàn trả lại tôi 105.000.000 đồng (Một trăm linh năm triệu đồng). Ngoài ra tôi không đề nghị giải quyết nội dung gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, H có gọi điện thoại cho tôi nói là tôi ghi cho H số lô 04 (là hình thức đánh bạc trái phép) là 5.000 điểm, tương đương 112.500.000 đồng (Một trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng), tôi đồng ý thì sau đó một lúc H chuyển số tiền trên từ tài khoản của H vào tài khoản của tôi và tôi nhắn tin xác nhận cho Hiền. Cùng ngày sau khi có kết quả xổ số thấy không trúng lô, nên H không liên lạc gì với tôi. Số tiền 112.500.000 đồng H dùng vào đánh bạc trái phép (ghi số lô) với tôi có nguồn gốc ở đâu tôi không biết; tôi không biết số tiền này do H phạm tội mà có. Số tiền và hành vi ghi số lô trái phép trên hiện nay đang được Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết bằng một vụ án hình sự khác.

Người làm chứng anh Hạ Văn H trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 111, 112): Khoảng trưa ngày 07/6/2021, tôi nhận được điện thoại gọi cho tôi nói muốn cầm cố xe ôtô để vay tiền, tôi nói là không làm cầm cố nữa, nên tôi giới thiệu người đàn ông này (sau này mới biết tên là H) cho anh H Văn C ở cùng xóm với tôi. Sau đó một lúc thì tôi được biết H với C đã làm việc cầm cố xe ôtô để vay tiền với nhau xong, nên C có gửi xe ôtô ở nhà tôi. Đến ngày 10/6/2021 Công an đến nhà tôi làm việc tạm giữ xe ôtô và giấy tờ xe.

Người làm chứng anh H Văn T trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 118A, 118B): Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, tôi có đến nhà anh H Văn C chơi. Tại nhà anh C, tôi thấy anh C và một người đàn ông (sau đó tôi mới biết tên là H) thỏa thuận cầm cố xe ôtô để vay tiền, anh C có nhờ tôi chứng kiến, nên tôi có ký tên chứng kiến vào hợp đồng cầm cố. Sau khi hoàn thiện giấy tờ và nhận tiền xong, H rời khỏi nhà anh C, sự việc sau đó như thế nào tôi không biết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo HOÀNG MẠNH H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về Điều luật áp dụng: Khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo HOÀNG MẠNH H phạm tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*.

- Xử phạt: Bị cáo HOÀNG MẠNH H từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Do bị cáo H không có tài sản và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì; các bên không có tranh chấp, nên không xem xét, giải quyết.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 579; khoản 1 Điều 580; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

+ Bị cáo HOÀNG MẠNH H có trách nhiệm hoàn trả lại tiếp cho anh H Văn C tổng số tiền là 105.000.000 (Một trăm linh năm triệu đồng) và phải chịu tiền lãi nếu chậm trả theo quy định của pháp luật.

+ Ghi nhận ngày 13/8/2021, bị cáo HOÀNG MẠNH H đã hoàn trả lại cho anh H Văn C số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Ghi nhận ngày 30/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn Văn H 01 xe ôtô, nhãn hiệu TOYOTA Vios, màu sơn đen, Biển kiểm soát 22A-095.53 và các giấy tờ liên quan đến xe ôtô mà bị cáo H đã chiếm đoạt.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và bị cáo không tranh luận gì với anh C, chị T. Bị cáo H nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Luật sư H Minh P trình bày lời báo chữa cho bị cáo HOÀNG MẠNH H:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố HOÀNG MẠNH H về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*, quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

- Bị cáo H trong quá trình điều tra đã hoàn trả lại cho anh C được 45.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại là anh Nguyễn Văn H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo H không có tài sản và không có thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: + Bị hại Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì; các bên không có tranh chấp, nên không đề nghị giải quyết.

+ Bị cáo H có trách nhiệm hoàn trả lại tiếp cho anh H Văn C tổng số tiền là 105.000.000 đồng như anh C yêu cầu là có căn cứ pháp luật.

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo H là người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng); là người không có tài sản; bị cáo phải đi ở nhờ; bị cáo hiện tại đang mắc các bệnh hiểm nghèo như sơ gan, tiểu đường, HIV..., nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hoặc giảm tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh C, chị T không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo HOÀNG MẠNH H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/6/2021, HOÀNG MẠNH H trú tại tổ dân phố 10, phường T, thành phố T đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA Vios, màu sơn đen, Biển kiểm soát 22A-095.53 trị giá 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng*)* của anh Nguyễn Văn H, trú tại tổ dân phố 16, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố HOÀNG MẠNH H về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H sau khi phạm tội đã hoàn trả lại cho anh C được 45.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị hại anh H có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo Hiền.

[4] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo H một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của mình đã gây ra.

Xét thấy nhân thân của bị cáo H đã bị Tòa án nhân dân xét xử về tội *Trộm cắp tài sản* và tội *Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải* tại 02 bản án khác nhau. Bị cáo đã bị Cơ quan Công an xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi *Gây hư hại tài sản của người khác*. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được thu hồi và trả lại cho bị hại đầy đủ; bị cáo đã hoàn trả lại được một phần tiền cho anh C nhằm khắc phục hậu quả; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, xử phạt bị cáo H mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Về lời bào chữa, đề nghị tại phiên tòa của Luật sư H Minh P là người bào chữa cho bị cáo HOÀNG MẠNH H.

- Đối với nội dung đề nghị xử phạt bị cáo H mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận theo quy định của pháp luật.

- Các lý do đưa ra để đề nghị xét miễn hoặc giảm án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo H là không có căn cứ theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên không chấp nhận toàn bộ đề nghị này.

- Đối với các nội dung bào chữa, đề nghị khác của Luật sư P là có căn cứ pháp luật, nên chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo H không có tài sản và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: - Bị hại là anh H không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì; các bên không có tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo H chiếm đoạt xe ôtô của anh H cho anh C nhận cầm cố để bị cáo H vay số tiền 150.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo H đã hoàn trả lại cho anh C được 45.000.000 đồng, nên buộc bị cáo H có trách nhiệm hoàn trả lại tiếp cho anh C tổng số tiền là 105.000.000 (Một trăm linh năm triệu đồng) và phải chịu tiền lãi nếu chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 579; khoản 1 Điều 580; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận ngày 13/8/2021, bị cáo H đã hoàn trả lại cho anh C số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

[8] Về biện pháp tư pháp: Ghi nhận ngày 30/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn Văn H 01 xe ôtô, nhãn hiệu TOYOTA Vios, màu sơn đen, Biển kiểm soát 22A-095.53 và các giấy tờ liên quan đến xe ôtô mà bị cáo H đã chiếm đoạt.

[9] Đối với hành vi đánh bạc của HOÀNG MẠNH H và Nguyễn Thị T, tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTP, ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố HOÀNG MẠNH H và Nguyễn Thị T về tội *Đánh bạc* theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự (vụ án này chưa xét xử sơ thẩm), nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án theo quy định.

[10] Đối với H Văn C là người nhận cầm cố xe ôtô cho HOÀNG MẠNH H, nhưng không biết đây là xe do H phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

***** *Tuyên bố:* Bị cáo **HOÀNG MẠNH H** phạm tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*.

***** *Xử phạt:* Bị cáo **HOÀNG MẠNH H** 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 579; khoản 1 Điều 580; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Bị cáo HOÀNG MẠNH H có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh H Văn C tổng số tiền là 105.000.000 (Một trăm linh năm triệu đồng).

Khoản tiền phải hoàn lại trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Ghi nhận ngày 13 tháng 8 năm 2021, bị cáo HOÀNG MẠNH H đã hoàn trả lại cho anh H Văn C số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

3. *Về biện pháp tư pháp*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận ngày 30 tháng 6 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn Văn H 01 xe ôtô, nhãn hiệu TOYOTA Vios, màu sơn đen, Biển kiểm soát 22A-095.53 và các giấy tờ liên quan đến xe ôtô.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo HOÀNG MẠNH H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo HOÀNG MẠNH H phải chịu 5.450.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo HOÀNG MẠNH H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Anh H Văn C và chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang;*
- *Công an tỉnh Tuyên Quang;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo Hiền;
- Bị hại anh Hà;
- Luật sư Phương;
- Anh C, chị T;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

Trần Anh Tuấn